

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG

Số: 155 /QĐ-SXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 20 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng Quý II năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

Căn cứ Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng Quý II năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai do Phân viện Kinh tế Xây dựng miền Nam lập.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng Quý II năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kèm theo Quyết định này, làm cơ sở phục vụ công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng Quản lý xây dựng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLXD. Hoàng.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Thành Phương

VIỆN KINH TẾ XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG
PHÂN VIỆN KINH TẾ XÂY DỰNG MIỀN NAM

BẢNG GIÁ

CA MÁY & THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI QUÝ II NĂM 2020

(Theo hướng dẫn tại Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019
của Bộ Xây dựng V/v: Hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng)

CHỦ ĐẦU TƯ

SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI



ĐƠN VỊ TƯ VẤN

PHÂN VIỆN KINH TẾ XÂY DỰNG MIỀN NAM



TP. HỒ CHÍ MINH – 2020

THUYẾT MINH VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

I. CĂN CỨ XÁC ĐỊNH VÀ CÁC THÀNH PHẦN CHI PHÍ

Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng (*sau đây gọi là giá ca máy*) là mức chi phí bình quân cho một ca làm việc theo quy định của máy và thiết bị thi công xây dựng.

Giá ca máy gồm toàn bộ hoặc một số khoản mục chi phí như chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhiên liệu, năng lượng, chi phí nhân công điều khiển và chi phí khác của máy và được xác định theo công thức sau:

$$C_{CM} = C_{KH} + C_{SC} + C_{NL} + C_{NC} + C_{CPK} \quad (1)$$

Trong đó:

- + C_{CM} : Giá ca máy (đồng/ca)
- + C_{KH} : Chi phí khấu hao (đồng/ca)
- + C_{SC} : Chi phí sửa chữa (đồng/ca)
- + C_{NL} : Chi phí nhiên liệu, năng lượng (đồng/ca)
- + C_{NC} : Chi phí tiền lương thợ điều khiển máy (đồng/ca)
- + C_{CPK} : Chi phí khác (đồng/ca)

- Chi phí khấu hao: Là khoản chi phí về hao mòn của máy và thiết bị thi công trong thời gian sử dụng. Định mức khấu hao năm tính theo tỷ lệ % áp dụng theo Phụ lục của Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

- Chi phí sửa chữa: Là các khoản chi phí nhằm duy trì và khôi phục năng lực hoạt động theo trạng thái hoạt động tiêu chuẩn của máy. Định mức chi phí sửa chữa tính theo tỷ lệ % áp dụng theo Phụ lục của Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

- Chi phí nhiên liệu, năng lượng: Là khoản chi phí về nhiên liệu, năng lượng tạo ra động lực cho máy hoạt động (xăng, dầu, điện hoặc khí nén) và các loại nhiên liệu phụ như dầu mỡ bôi trơn, nhiên liệu để điều chỉnh, nhiên liệu cho động cơ lai, dầu truyền động. Định mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng cho một ca máy làm việc áp dụng theo Phụ lục của Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

Trong đó giá nhiên liệu, năng lượng Quý II năm 2020 (tính bình quân từ ngày 01/4 đến hết 30/6 chưa bao gồm thuế VAT) là :

- Giá điện (bình quân): 1.864,44 đ/kwh (theo Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019 của Bộ Công thương quy định về giá điện).

- Xăng RON 95: 11.603 đ/lít

- Dầu diesel (0,05S): 9.752 đ/lít

- Chi phí tiền lương thợ điều khiển máy: Là khoản chi phí về tiền lương và các khoản phụ cấp lương tương ứng với cấp bậc của người điều khiển máy theo yêu cầu kỹ thuật, được xác định trên cơ sở thành phần cấp bậc thợ điều khiển máy được quy định tại phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng và đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai công bố tại Quyết định số/QĐ-SXD ngày .../.../2020 của Sở Xây dựng Đồng Nai.

+ Chi phí thợ điều khiển máy Vùng I gồm các địa bàn: Thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh, các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Trảng Bom;

+ Chi phí thợ điều khiển máy Vùng II gồm các địa bàn: các huyện Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất;

+ Chi phí thợ điều khiển máy Vùng III gồm các địa bàn: các huyện Tân Phú, Cẩm Mỹ;

+ Hệ số bậc lương theo Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng

- Chi phí khác: Chi phí khác của máy tính trong giá ca máy là các khoản chi phí đảm bảo cho máy hoạt động bình thường, có hiệu quả tại công trình. Định mức chi phí khác tính theo tỷ lệ % quy định tại phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng.

II. KẾT CẤU BẢNG GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY DỰNG

Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng được tính toán cho 03 khu vực vùng I, Vùng II, Vùng III được trình bày theo từng loại máy với các thành phần chi phí: Chi phí khấu hao; Chi phí sửa chữa; Chi phí nhiên liệu, năng lượng; Chi phí tiền lương thợ điều khiển máy; Chi phí khác

III. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình tỉnh Đồng Nai áp dụng đối với các loại máy và thiết bị đang được sử dụng phổ biến để thi công các công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong điều kiện làm việc bình thường.

2. Đối với những máy, thiết bị thi công chưa có quy định trong bảng giá này hoặc những máy, thiết bị thi công nhập khẩu thì Chủ đầu tư căn cứ vào phương pháp xây dựng giá ca máy và thiết bị thi công quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng làm cơ sở để lập và gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp trình UBND tỉnh công bố.